

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27/8/2020

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thị Tố Quyên

Ông Trần Thanh Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú: Ông Nguyễn Phú Quý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hôn nhân đã thụ lý số 65/2019/TLST — HN ngày 19/12/2019 về việc: “***Xin ly hôn***”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HN ngày 25/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST – HN ngày 10/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/QĐST – HN ngày 17/8/2020. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số A, ấp a, xã L, huyện B, thành phố H.

2. Bị đơn: Hồ Văn H, sinh 1990 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: số 87/2, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2019 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và Hồ Văn H kết hôn vào năm 2012, dựa trên điều kiện quen biết và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, thành phố H. Chị A, anh H thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày nguyên nhân mất hạnh phúc là do tính tình, quan điểm sống của hai

vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống. Nay chị Nguyễn Thị Ngọc A thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Con chung: Hồ Ngọc Anh T, sinh ngày 26/09/2013 hiện đang sống với chị Ngọc A, chị A yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Hồ Văn H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự trong quá trình thụ lý và giải quyết nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt các lần tòa án mời..

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A, chị Anh được ly hôn với anh Hồ Văn H. Con chung không có. Tài sản chung, nợ chung chị A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN;

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu xin ly hôn với anh Hồ Văn H nên căn cứ vào điều 51 Luật hôn nhân gia đình xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] Thẩm quyền xét xử: Theo xác nhận ngày 04/12/2019 của Công an xã T đã xác nhận anh Hồ Văn H hiện đang cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh B. Căn cứ vào Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

[3] Nội dung vụ án:

Anh Hồ Văn H đã được tòa án tổng đặc hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

Chị Nguyễn Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị A

Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Hồ Văn H kết hôn vào năm 2012 điều kiện kết hôn nhân là do quen biết và tự nguyện đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, thành phố H. Như vậy, hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Hồ Văn H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A cho rằng nguyên nhân vợ chồng

mất hạnh phúc là do tính tình, quan điểm sống của hai vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống. Còn anh Hồ Văn H đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ thông báo mở phiên công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy anh H không có thiện chí đến tòa án hòa giải để về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh H không khắc phục được, mục đích hôn nhân giữa hai anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc A là có căn cứ.

[4] Con chung: Hồ Ngọc Anh T, sinh ngày 26/09/2013 hiện đang sống với chị Ngọc A. Chị Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu được nuôi con, anh Hồ Văn H không ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Anh T hiện đang sống với chị Ngọc A nên để đảm bảo về mặt vật chất và tinh thần cho cháu T nên tiếp tục để cháu T cho chị N anh tiếp tục nuôi con là phù hợp. Chị Ngọc A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Tài sản chung: chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày không có, anh Hồ Văn H không ý kiến nên không xem xét.

[6] Nợ chung: chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày không yêu cầu giải quyết, anh Hồ Văn H không ý kiến nên không xem xét.

[7] Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc A.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Anh được ly hôn với anh Hồ Văn H.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc Anh T, sinh ngày 26/09/2013, anh Hồ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ngọc A không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không

trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích con chung chưa thành niên, theo yêu cầu của chị A, anh H có thể yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: không xem xét.

4. Nợ chung: không xem xét.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009312 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

6. Nguyên đơn, bị đơn bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày tòa án tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (2b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Lê Minh Xuân, xã Thạnh Hải (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thuý

